

TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. HẢI CHÂU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2021/DS-ST

Ngày: 22 - 3 - 2021

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Công Quốc**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Sanh**

Ông **Lê Truyền Bình**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Đình Vui** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Hà Thị Thu Hiếu** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 176/2020/TLST- DS ngày 15 tháng 10 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2021/QĐST-DS ngày 22/02/2021 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại Cổ phần H**; Trụ sở: Đường N, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Hoàng L** – Chức vụ: Tổng Giám Đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Duy K** – Chuyên viên chính phòng XLN HKCN và ông **Đào Ngọc T** – Chuyên viên cao cấp - Phòng tổ tụng và mua bán nợ (*Theo văn bản ủy quyền số 1088/2021/GUQ-TGD12 ngày 24/02/2021*). Có mặt.

* *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Vương Thanh T**, sinh năm 1989; Trú tại: Thôn Đ, xã ĐM, huyện ĐL, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà **Nguyễn Thị Thu T**, sinh năm 1985; Trú tại: Thôn Đ, xã ĐM, huyện ĐL, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/7/2020, bản trình bày ngày 10/11/2020 và tại phiên tòa, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần H trình bày:* Ngày 12/7/2016, ông Nguyễn Vương Thanh T có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần H Chi nhánh Đà Nẵng (Phòng giao dịch Hải Châu) Hợp đồng cho vay số 08.07/2016/HĐCV-NVTT. Số tiền vay là 200.000.000đ, thời hạn 60

tháng, lãi suất vay theo quy định (*thay đổi theo chính sách do Ngân hàng ban hành theo từng thời kỳ*), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Phương thức trả nợ: nợ gốc trả dần hàng tháng tính theo dư nợ thực tế giảm dần, nguồn trả nợ từ lương. Mục đích vay để sửa chữa nhà ở.

Cùng ngày, Ngân hàng Thương mại Cổ phần H - Chi nhánh Đà Nẵng (Phòng giao dịch Hải Châu) đã giải ngân cho ông Nguyễn Vương Thanh T theo Khế ước nhận nợ số 12.07/2016/CVCN số tiền 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng chẵn*) đúng theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay đã ký kết.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, ông Nguyễn Vương Thanh T đã trả được cho Ngân hàng 45.666.051đ tiền gốc và 69.142.545đ tiền lãi, sau đó không thực hiện đúng cam kết trả nợ dẫn đến khoản vay bị quá hạn kéo dài. Bắt đầu từ ngày 23/4/2018 cho đến nay ông T không thanh toán cho Ngân hàng bất kỳ khoản nào. Mặc dù đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông T vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 16/6/2020 ông T còn nợ Ngân hàng tổng cộng 235.863.514đ. Trong đó nợ gốc 154.333.949đ, nợ lãi trong hạn 73.541.018đ, nợ lãi quá hạn 7.988.547đ.

Tính đến ngày xét xử hôm nay, ông T còn nợ Ngân hàng số tiền 268.270.340đ. Trong đó nợ gốc là 154.333.949đ, nợ lãi trong hạn là 99.256.913đ, nợ lãi quá hạn là 14.679.478đ và vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 12 của Hợp đồng cho vay số 08.07/2016/HĐCV-NVTT ngày 12/07/2016. Nên đề nghị Tòa án buộc ông T phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ nói trên đồng thời tiếp tục tính lãi theo Hợp đồng kể từ ngày 23/3/2021 cho đến khi ông T thanh toán xong khoản nợ.

* Quá trình thụ lý, Tòa án gửi thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông Nguyễn Vương Thanh T về địa chỉ theo Hợp đồng vay đã giao kết với Ngân hàng là thôn Đ, xã ĐM, huyện ĐL, tỉnh Quảng Nam. Tuy nhiên không giao được cho ông T, qua xác minh thì ông T không còn cư trú tại địa chỉ trên. Tòa án cũng đã đăng, phát văn bản tố tụng trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng bị đơn Nguyễn Vương Thanh T không có bất kỳ văn bản phản hồi nào và cũng không có mặt tại các phiên họp, hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay. Do đó ông T không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

* Do số tiền vay lớn, mục đích vay là sửa chữa nhà ở, nghĩa vụ liên quan đến khoản vay ảnh hưởng đến tài sản của vợ chồng sau này. Nên Tòa án xác định vợ của bị đơn là bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1985; Trú tại: Thôn Đ, xã ĐM, huyện ĐL, tỉnh Quảng Nam là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đồng thời đã làm đầy đủ thủ tục tố tụng đạt cho bà T tương tự như bị đơn. Tuy nhiên bà T cũng không có phản hồi về vụ án và vắng mặt tại các phiên họp, phiên tòa nên không có lời khai tại hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng về thẩm quyền, cấp, tố tụng đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho các bên đương sự, đảm bảo để các bên đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền của mình. Bị đơn Nguyễn Vương Thanh T, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Thu T đã được thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên

tòa nhưng không đến Tòa án, không có ý kiến phản hồi. Do đó căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử vụ án là đúng quy định.

Về nội dung: Giữa nguyên đơn - Ngân hàng Ngân hàng Thương mại Cổ phần H và bị đơn Nguyễn Vương Thanh T đã giao kết Hợp đồng cho vay trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự, Luật các tổ chức tín dụng. Cùng với yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ chứng cứ chứng minh việc ông Nguyễn Vương Thanh T đã vi phạm điều khoản thanh toán của Hợp đồng và còn nợ Ngân hàng số tiền tính đến ngày xét xử hôm nay là 268.270.340đ. Trong đó nợ gốc là 154.333.949đ, nợ lãi trong hạn là 99.256.913đ, nợ lãi quá hạn là 14.679.478đ. Hiện ông T thay đổi nơi cư trú, trốn tránh nghĩa vụ trả nợ, vi phạm hợp đồng cho vay đã giao kết nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự, buộc bị đơn Nguyễn Vương Thanh T phải trả cho nguyên đơn số tiền nói trên đồng thời tiếp tục tính lãi suất đối với yêu cầu của nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa và những tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đây là vụ án tranh chấp Hợp đồng tín dụng, căn cứ điều khoản thỏa thuận của các bên tại hợp đồng, nguyên đơn lựa chọn khởi kiện vụ án tại Tòa án nơi có trụ sở Chi nhánh Ngân hàng cho vay tại thời điểm giao kết Hợp đồng là đường P, phường P, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng nên Tòa án nhân dân quận Hải Châu thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 39 và điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Sau khi thụ lý, Tòa án gửi văn bản tố tụng cho bị đơn theo địa chỉ đã giao kết tại hợp đồng là Thôn Đ, xã ĐM, huyện ĐL, tỉnh Quảng Nam nhưng không có người nhận. Qua xác minh tại địa phương thể hiện bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không còn cư trú tại địa phương và cũng không xác định được nơi cư trú mới nên Tòa án đã thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự đồng thời kết hợp niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có bất kỳ văn bản phản hồi nào và cũng không có mặt tại các phiên họp, hòa giải. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung: Hợp đồng cho vay số 08.07/2016/HĐCV-NVTT và khế ước nhận nợ số 12.07/2016/CVCN ngày 12/07/2016 được ký kết đúng về mặt chủ thể, nội dung Hợp đồng, khế ước là phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự và Luật các tổ chức tín dụng nên có hiệu lực thi hành đối với các bên. Ông Nguyễn Vương Thanh T là bên vay tiền theo Hợp đồng tín dụng, đã ký khế ước nhận nợ số tiền tương ứng với số tiền thể hiện tại Hợp đồng vay là 200.000.000đ nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo điểm c

điều 12 Hợp đồng cho vay: “*Trả đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ gốc, lãi, phí, các khoản phạt và các khoản phải trả khác phát sinh liên quan đến hợp đồng này*”. Hiện ông T tự ý thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho Ngân hàng biết về địa chỉ mới của mình là cố tình giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ trả nợ, vi phạm điều khoản cam kết tại Hợp đồng cho vay nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T phải thanh toán toàn bộ tiền gốc và lãi phát sinh là có cơ sở xem xét.

Cùng với yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã cung cấp chứng cứ, bảng kê chứng minh đến ngày xét xử sơ thẩm 22/3/2021 bị đơn Nguyễn Vương Thanh T còn nợ Ngân hàng số tiền tổng cộng 268.270.340đ. Trong đó nợ gốc là 154.333.949đ, nợ lãi trong hạn là 99.256.913đ, nợ lãi quá hạn là 14.679.478đ. Nên có căn cứ chấp nhận buộc bị đơn là Nguyễn Vương Thanh T phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nêu trên.

Đối với yêu cầu tiếp tục tính lãi suất, tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị tiếp tục tính lãi suất theo Hợp đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị đơn phải tiếp tục chịu lãi suất theo Hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[3] Vì số tiền vay lớn, mục đích vay là sửa chữa nhà ở, việc thi hành nghĩa vụ trả nợ sau này ảnh hưởng đến quyền về tài sản chung của vợ chồng. Tuy nhiên từ khi thông báo thụ lý vụ án đến nay, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Thu T (vợ ông T) không có bất kỳ ý kiến hay yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[4] Về án phí, do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp trong vụ án.

[5] Về chi phí khác, quá trình giải quyết vụ án có căn cứ xác định việc niêm yết văn bản tố tụng không đảm bảo cho bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhận được thông tin về vụ án. Nguyên đơn cũng đã có văn bản yêu cầu thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và tự nguyện chịu lệ phí thông báo. Đối với chi phí này, nguyên đơn tự nguyện chịu và đã thanh toán xong cho các cơ quan thông tin đại chúng đăng, phát thông báo nên Hội đồng xét xử không đề cập.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357; Điều 466 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 3; Khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần H đối với ông Nguyễn Vương Thanh T.

Xử:

1. Buộc ông Nguyễn Vương Thanh T phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần H số tiền nợ tổng cộng 268.270.340đ (*Hai trăm sáu mươi tám triệu hai trăm bảy mươi ngàn ba trăm bốn mươi đồng*). Trong đó nợ gốc là 154.333.949đ, nợ lãi trong hạn là 99.256.913đ, nợ lãi quá hạn là 14.679.478đ.

Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 23/3/2021 dựa trên Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa ông Nguyễn Vương Thanh T và Ngân hàng Thương mại Cổ phần H cho đến khi ông T thanh toán xong khoản nợ.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Vương Thanh T phải chịu 13.413.517 (*Mười ba triệu bốn trăm mười ba ngàn năm trăm mười bảy đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.896.587đ (*Năm triệu tám trăm chín mươi sáu ngàn năm trăm tám mươi bảy đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009411 ngày 13/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- Đương sự;
- Chi cục THA DS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đoàn Công Quốc

